

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST

Ngày 08-3-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994; nơi thường trú: Thôn D, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 373-0815 G, Oo, Higa258-3, Man, Nhật Bản; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2023 chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 12/12/2012.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại thôn D, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã. Tình cảm vợ chồng vì thế dần lạnh nhạt. Đến năm 2015, do không khí gia đình ngày càng căng thẳng, không chịu được áp lực, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Kinh Dương, xã Hiệp Cát, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương sinh sống. Từ khi chuyển về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng chỉ thỉnh thoảng liên lạc với nhau qua điện thoại để anh T hỏi thăm sức khỏe, học tập của con. Do kinh tế gia đình khó khăn, năm 2016, chị đã xuất cảnh sang Nhật Bản lao động. Về việc vợ chồng mâu thuẫn tình cảm, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài, mỗi người đều đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay, chị thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Khắc H, sinh ngày 08/12/2013. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Khắc T trình bày: Anh và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết Ủy ban nhân dân xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào năm 2012.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống cùng gia đình anh tại thôn D, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách nên thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt. Năm 2015, chị L đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Kinh Dương, xã Hiệp Cát, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương sinh sống. Sau đó thì chị L đi lao động ở Nhật Bản, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị L có đơn xin ly hôn, anh đồng ý. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Khắc H, sinh ngày 08/12/2013. Cháu Hải đang sinh sống, học tập ổn định với chị L và ông bà ngoại. Ly hôn, anh đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh sẽ tự thỏa thuận với chị L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành đầy đủ quy định Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa

án đã thu thập thể hiện mâu thuẫn của chị L và anh T không thể hòa giải, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Khắc T.

Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Nguyễn Khắc H, sinh ngày 08/12/2013. Chị L có nguyện vọng được nuôi con, anh T cũng đồng ý giao con cho chị L nên đề nghị HĐXX giao con Nguyễn Khắc H cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về tài sản chung: Chị L và anh T không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn thì chị Nguyễn Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn D, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; tạm trú tại Số 373-0815 Gu, Oot, Higa 258-3, Man 203, Nhật Bản, còn anh Nguyễn Khắc T thường trú tại thôn D, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chị L, anh T đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L và anh T.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Việc kết hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Khắc T tuân thủ đúng quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ vào trình bày của chị L và anh T, Hội đồng xét xử xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống, hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L và anh T là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Nguyễn Khắc H, sinh ngày 08/12/2013. Chị L và anh T đều thống nhất giao con cho chị L nuôi dưỡng, cháu Hải cũng có nguyện vọng được ở với chị L nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Khắc H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị L và anh T không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị L và anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; khoản 1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Khắc T.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Khắc H, sinh ngày 08/12/2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên chị L đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000113 ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Khắc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải Phạm Mạnh Hùng

Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hải Phòng;
- UBND xã Phù Ninh, H.Thủy Nguyên, HP (GCNKH ngày 12/12/2012);
- Chi cục THA dân sự TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tuyết Hồng